TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2022.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liềm.
Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** không.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1978. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1980. (Có mặt)
Ông Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Ch, xã Vĩnh T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn là Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Vào ngày 11/11/2020 bà Nguyễn Thị Tr có thỏa thuận vay số tiền của bà P là 269.000.000đ lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, trong số tiền này thì bao gồm số tiền bà Tr nợ bà P trước đó, khi cho vay các bên có làm biên nhận viết tay có chữ ký của bà P và bà Tr, do bà P có mua của bà Tr 02 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ mỗi năm phải đóng số tiền là 35.000.000đ nên có thỏa thuận bà Tr sẽ đóng số tiền bảo hiểm cho bà P để trừ vào số tiền nợ. Sau khi vay xong bà Tr chỉ đóng tiền bảo hiểm để trừ nợ cho bà P được 6.000.000đ, số tiền còn lại là 263.000.000đ đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà Nguyễn Thị Bích P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tr và chồng là ông Huỳnh Văn Ng phải trả số tiền là 263.000.000đ, bà xin rút lại đối với yêu cầu tính lãi, bà không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày:

Trước đây bà Tr có vay tiền của bà Nguyễn Thị Bích P qua nhiền lần cần trừ nợ đến năm 2020 bà Tr có chốt nợ với bà P theo biên nhận nợ ngày 11/11/2020, với nội dung bà Tr có vay của bà P với số tiền là 269.000.000đ, bà trình bày trong số tiền này là có tiền lãi, nhưng bà không có giấy tờ để chứng minh và bà cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã đóng, Nay bà Tr thừa nhận từ thời điểm vay đến khi phát sinh tranh chấp bà Tr đã đóng tiền mua bảo hiểm cho bà P số tiền là 6.000.000đ, để trừ nợ, số còn nợ lại là 263.000.000đ, bà Tr cũng đồng ý trả cho bà P số tiền 263.000.000đ nhưng do hiện nay gia đình bà quá khó khăn phải trả nợ cho nhiều chủ nợ khác và đóng án phí, nên không có khả năng trả nợ.

Quá trình nợ tiền bà P chồng bà Tr là ông Huỳnh Văn Ng có biết việc vay nợ này, việc vay cũng để phục vụ cho đời sống chung của gia đình, bà Tr đồng ý bà và ông Ng cùng có trách nhiệm trả số tiền cho bà P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr ông Huỳnh Văn Ng có địa chỉ thường trú tại ấp Chiến Thắng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích P yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Văn Ng trả số tiền là 263.000.000đ, Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Đối với bị đơn Huỳnh Văn Ng Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ theo quy định, nhưng Nguyện vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ng.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Bích P buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Văn Ng trả số tiền là 263.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo biên nhận nợ ngày 11/11/2020 thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị Bích P có cho bà Nguyễn Thị Tr vay số tiền là 269.000.000đ có chữ ký xác nhận nợ giữa bà Tr và bà P và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị Tr thừa nhận còn nợ tiền của bà P số tiền là 263.000.000đ nhưng không có khả năng trả. Do đó việc bà Nguyễn Thị Tr nợ bà Nguyễn Thị Bích P số tiền là 263.000.000đ là sự thật.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì đến hạn trả, bên vay có nghĩa vụ phải trả đủ tiền, căn cứ theo quy định này bà P khởi kiện yêu cầu bà Tr có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 263.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên bà Tr cho rằng hiện nay quá khó khăn phải trả nợ cho nhiều chủ nợ khác và đóng án phí, nên không có khả năng trả nợ cho bà P nhưng không được bà P đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Đối với đồng bị đơn ông Huỳnh Văn Ng là chồng bà Nguyễn Thị Tr quá trình vay tiền bà Tr trình bày ông Ng có biết và cũng để phục vụ chi tiêu cho đời sống chung của gia đình, bà Tr thống nhất bà và ông Nguyện cùng có trách nhiệm trả số tiền cho bà P. Xét thấy tại thời điểm vay tiền của bà P bà Tr và ông Ng đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp, do đó ông Ng phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Tr trả nợ cho bà P là phù hợp.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu tính lãi do bà P xin rút yêu cầu tính lãi là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 263.000.000đ x 5% = 13.150.000đ Buộc bà Nguyễn Thị Tr ông Huỳnh Văn Ng phải chịu; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Bích P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3; Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Văn Ng trả số tiền vay.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Văn Ng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền là 263.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi ba triệu đồng)* .

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích P có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Văn Ng chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 13.150.000đ *(Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* Buộc bà Nguyễn Thị Tr và ông Huỳnh Văn Ng phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền tạm ứng án phí là 6.978.000đ *(Sáu triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008975 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục Thi hành án Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh